TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- V**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2025/QĐST–DS	*V, ngày 05 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2025/TLST–DS ngày 13 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ phần C Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính: 108 T, quận H, thành phố H

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng C Việt Nam

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T, Giám đốc Ngân hàng TMCP C Việt Nam - Chi nhánh B (Theo Văn bản ủy quyền số: 652/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3 ngày 25/6/2024 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP C Việt Nam);

- Người đại diện theo uỷ quyền khởi kiện: Ông Trần Anh Tuấn L; Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C Việt Nam - Chi nhánh B

- Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng:

1. Bà Đoàn Thị Lê N; Chức vụ: Phó Phòng Bán lẻ Ngân hàng TMCP C

Việt Nam - Chi nhánh B.

2. Ông Nguyễn Hùng C, Chức vụ: Cán bộ Quản lý khách hàng Ngân hàng TMCP C Việt Nam - Chi nhánh B.

3. Bà Lê Thị Kim N, Chức vụ: Nhân viên Tổng hợp kiêm xử lý nợ Ngân hàng TMCP C Việt Nam - Chi nhánh B

Địa chỉ người đại diện theo ủy quyền (cũ): Số 02, Đại lộ Đồng Khởi, phường A, thành phố B, tỉnh B. Nay là phường An Hội, tỉnh V.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, Sinh năm: 1989

Địa chỉ (cũ): ấp M, xã P, huyện G, tỉnh B. Nay là xã Phước Long, tỉnh V

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam, Chi nhánh B tổng số tiền là tạm tính đến ngày 27/10/2025 là 168.475.740 đ (Một trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi đồng). Trong đó, Nợ gốc: 150.000.000đ *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*, Lãi quá hạn: 18.475.740đ *(Mười tám triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi đồng).*

Ông Nguyễn Văn M tiếp tục trả lãi quá hạn và các khoản phí (nếu có) cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng cho vay hạn mức số 43023.015/2023-HDCVHM/NHCT78009 ngày 20/02/2023 giữa Ngân hàng TMCP C Việt Nam – Chi nhánh B với ông Nguyễn Văn M trên số nợ gốc từ sau ngày 27/10/2025 cho đến khi thi hành án xong.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn M không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam, Ngân hàng TMCP C Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 17.0075/HĐTC/01 ngày 12/4/2017 giữa ả gân hàng TMCP C Việt ả am – Chi nhánh B với ông ả guyễn Văn M để thu hồi nợ cho ngân hàng theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50%.

- Ông ả guyễn Văn M có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.211.893đ *(Bốn triệu hai trăm mười một nghìn tám trăm chín mươi ba đồng).*

- ả gân hàng TMCP C Việt ả am (Chi nhánh B) không chịu án phí. Hoàn lại cho ả gân hàng số tiền tạm ứng án phí là 3.997.563 đ *(Ba triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm sáu mươi ba đồng)* theo biên lai thu số 0004384 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSả D khu vực 7- V;
- Thi hành án Dân sự tỉnh V;
- Phòng GĐKT TAả D tỉnh V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền